

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2024/HS-ST
Ngày 06-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Anh T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/4/1987; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1957; Con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 27/12/2017, bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã thi hành xong).

Ngày 23/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện, điều trị ma túy tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 15 tháng (đã thi hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 28/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Văn Trung H; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/9/1985; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Văn S, sinh năm: 1954; Con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1956; Bị can có vợ là Trần Thị Thanh V sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 28/12/2023 cho đến nay. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Đoàn Ngọc P, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn T3, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T và Văn Trung H là người sử dụng ma túy loại Heroin. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-94773 đi đến khu vực ngã ba đường L giao với đường Y, thuộc phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp H. Cả hai thỏa thuận cùng đi mua ma túy loại Heroin về để sử dụng. H đưa cho T số tiền 180.000 đồng để mua ma túy rồi T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-94773 chở H ngồi sau, đi đến một hẻm (chưa xác định được địa chỉ cụ thể) trên đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H đứng đợi ở ngoài còn T điều khiển xe mô tô đi vào trong hẻm gặp một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 180.000 đồng tiền ma túy loại Heroin thì người này nhận tiền và chỉ chỗ cất giấu ma túy trên cánh cửa cuốn của một ngôi nhà gần đó. T lại tìm thì thấy 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, T xác định là ma túy loại Heroin nên cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô ra đầu hẻm đón H đi đến khu vực bãi đất trống cuối đường A, phường T, thành phố B để cùng nhau sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội, công an tỉnh Đ phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong ma túy theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2261 gam.

Tại Cáo trạng số: 118/CT-VKS ngày 11/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột sau khi phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H mỗi bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1778 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả đều được niêm phong số 78/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2024, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Anh T”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh, số IMEI 862366052699891, gắn sim số 0763577273 là tài sản của Nguyễn Anh T nhưng không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc truy tố, xét xử.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 47B1-94773, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Đoàn Ngọc P, cư trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình sử dụng xe mô tô trên, ông P đã bán lại cho ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, ông Đ là bố đẻ bị cáo Nguyễn Anh T. Ngày 28/12/2023, T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, sau đó sử dụng vào việc phạm tội ông Đ không biết nên ngày 25/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông Đ theo quy định.

Tại phiên Tòa các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, tại cuối đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Anh T và Văn Trung H đã cùng nhau mua, cất giấu 0,2261 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo tương đương nhau, tuy nhiên nhân thân của các bị cáo là khác nhau, bị cáo Nguyễn Anh T có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo T cần nghiêm khắc hơn bị cáo H là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét, áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với 0,1778 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả đều được niêm phong số 78/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2024, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Anh T”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh, số IMEI 862366052699891, gắn sim số 0763577273 là tài sản của Nguyễn Anh T nhưng không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47B1-94773, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Đoàn Ngọc P, cư trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình sử dụng xe mô tô trên, ông P đã bán lại cho ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, ông Đ là bố đẻ bị cáo Nguyễn Anh T. Ngày 28/12/2023, T mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, sau đó sử dụng vào việc phạm tội ông Đ không biết nên ngày 25/3/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông Đ theo quy định là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Các tình tiết khác liên quan trong vụ án: Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận mua của đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi tại khu vực hẻm Đ, phường T, thành phố B. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/12/2023.

Xử phạt bị cáo Văn Trung H: 01 (một) năm 06 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/12/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1778 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả đều được niêm phong số 78/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2024, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Anh T”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

Trả cho bị cáo Nguyễn Anh T với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh, số IMEI 862366052699891, gắn sim số 0763577273 là tài sản của Nguyễn Anh T.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2024 giữa Công an T và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 47B1-94773, cho ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Anh T và Văn Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

